



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014




MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	3
1. Thông tin khái quát:	3
2. Quá trình hình thành và phát triển:	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:.....	6
5. Định hướng phát triển:	8
6. Quản trị các rủi ro:	8
7. Những lợi thế cạnh tranh nổi bật của SAFOCO so với các doanh nghiệp khác trong ngành:	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	10
2. Tổ chức và nhân sự:.....	12
3. Tình hình đầu tư, xây dựng cơ bản:.....	14
4. Tình hình tài chính:.....	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	15
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	16
2. Tình hình tài chính:.....	18
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý:.....	18
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	18
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY: .	19
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:.....	19
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về mức độ hiệu quả Ban Tổng Giám đốc:.....	19
3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:	20
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:.....	20
1. Hội đồng quản trị:.....	20
2. Ban Kiểm soát:	21
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát:	24
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	26
1. Ý kiến kiểm toán.....	26
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	27

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
- Logo công ty : 
- Giấy chứng nhận : 0303752249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ĐKDN lần đầu ngày 14/4/2005, thay đổi lần thứ 11 ngày 10/7/2014
- Vốn điều lệ : 59.092.620.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu : 95.104.626.672 đồng
- Địa chỉ : Số 7/13 – 7/25 đường Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, TP.HCM
- Số điện thoại : 84–8 372 452 64
- Số fax : 84–8 372 452 63
- Website : www.safocofood.com
- Email : safoco@hcm.vnn.vn
- Mã cổ phiếu : SAF

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1 Quá trình thành lập:

- Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm SAFOCO tiền thân là Cửa hàng Lương thực Thực phẩm Số 4 được thành lập năm 1995 theo Quyết định số 224/STM-QĐ ngày 29/4/1995 của Sở Thương mại Tp.HCM, là đơn vị kinh tế hạch toán phụ thuộc và chịu sự quản lý trực tiếp của Công ty Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh.
- Năm 1999, Cửa hàng được đổi tên thành Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm Safoco theo Quyết định số 033/QĐ-HĐQT ngày 10/5/1999 của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.
- Năm 2004, Xí nghiệp đã tiến hành cổ phần hóa và chuyển hình thức doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 4451/QĐ/BNN-TCCB ngày 09/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- Năm 2005, Xí nghiệp chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 01/5/2005 theo Giấy phép kinh doanh số 4103003305 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/4/2005 với vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ đồng), trong đó Nhà nước nắm giữ 51,29%.

2.2 Quá trình tăng vốn điều lệ:

- Tháng 3/2006, tăng vốn điều lệ lên thành 27.060.000.000 đồng.
- Tháng 4/2010, tăng vốn điều lệ lên thành 30.306.720.000 đồng.
- Tháng 5/2011, tăng vốn điều lệ lên thành 45.457.770.000 đồng.
- Tháng 5/2014, tăng vốn điều lệ lên thành 59.092.620.000 đồng.

2.3 Quá trình niêm yết:

- Ngày 28/12/2006, chính thức giao dịch 2.706.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là SAF, theo Giấy phép niêm yết số 95/UBCK-GPNY do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/12/2006.
- Ngày 08/6/2009, chính thức giao dịch 2.706.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, theo Quyết định số 215/QĐ-TTGDHN ngày 26/5/2009 của Sở GDCK Hà Nội.
- Ngày 09/9/2010, giao dịch số lượng 324.672 cổ phiếu bổ sung. Tổng số cổ phiếu lưu hành là 3.030.672 cổ phiếu tương đương với vốn điều lệ là 30.306.720.000 đồng.
- Ngày 29/7/2011, giao dịch số lượng 1.515.105 cổ phiếu bổ sung. Tổng số cổ phiếu lưu hành là 4.545.777 cổ phiếu tương đương với vốn điều lệ là 45.457.770.000 đồng.
- Ngày 11/7/2014, giao dịch số lượng 1.363.485 cổ phiếu bổ sung. Tổng số cổ phiếu lưu hành là 5.909.262 cổ phiếu tương đương với vốn điều lệ là 59.092.620.000 đồng.

2.4 Các thành tích đạt được:

- Công ty vinh dự được Nhà nước tặng thưởng:
 - ÷ Huân chương lao động hạng III(năm 1991), hạng II(năm 1998), hạng I(năm 2005).
 - ÷ Huân chương Độc lập hạng III (năm 2009).
 - ÷ Liên tục 12 năm (từ năm 2000 - 2012) nhận Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ.

Trong năm 2014, Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco đã được nhận các giải thưởng, Giấy khen, danh hiệu:

- Cúp doanh nghiệp đạt top 30/600 doanh nghiệp niêm yết và công bố thông tin minh bạch nhất HNX 2014 được Sở GDCK Hà Nội xét tặng.
- Bằng khen của Sở công thương Tp.Hồ Chí Minh, tham gia thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam Ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.
- Cờ Thi đua Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn.
- Danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao, là năm thứ 10 (từ năm 2005 - 2014) được bình chọn.
- Bằng khen của UBMT Tổ quốc Tp.Hồ Chí Minh về thành tích tích cực tham gia cuộc vận động Vì người nghèo.

Hình ảnh một số sản phẩm của Công ty:

Sản phẩm Mì



Mì trứng cao cấp
KL: 350 gr



Mì Trứng cao cấp
KL: 500 gr



Mì Thượng hạng
KL: 400 gr



Mì Chay thượng hạng
KL: 250 gr, 350 gr

Sản phẩm Nui



Nui đậu xanh
KL: 300 gr



Nui tôm khô cao cấp
KL: 500gr



Nui gạo hình Xoắn
KL: 200 gr, 400 gr



Món ăn gợi ý

Sản phẩm Bún



Bún tươi
KL: 100 gr, 300 gr



Bún Xào
KL: 300 gr



Bún Xào
KL: 500 gr



Món ăn gợi ý

Sản phẩm Bánh tráng



Bánh tráng 16cm
KL: 200 gr, 300 gr



Món ăn gợi ý



Bánh tráng 22cm
KL: 300 gr, 500 gr

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất mì, mì sợi, bún, nui, bánh tráng, các loại từ tinh bột, bột mì. Chế biến các mặt hàng lương thực, thực phẩm (trừ sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở).
- Mua bán các mặt hàng vải sợi, quần áo, mỹ phẩm, hàng trang sức, bóp ví, giày da, văn phòng phẩm, hàng sành sứ - thủy tinh, hàng nhựa gia dụng.

- Cho thuê nhà xưởng; Mua bán các mặt hàng lương - thực phẩm, công nghệ phẩm, nông - thủy - hải sản, các loại thức uống nhanh, hàng tươi sống, rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước.
- Mua bán hàng kim khí điện máy, hàng điện tử - điện lạnh - điện gia dụng. Mua bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất đồ trang trí nội thất (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí và sản xuất hàng gốm - sứ - thủy tinh tại trụ sở).

3.2 Địa bàn kinh doanh:

- Việt Nam: thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh thành miền Tây; miền Trung; thành phố Hà Nội và các tỉnh miền Bắc ..v..v...
- Nước ngoài: Khối Asean, Nhật, Đông Âu, Hàn Quốc, Mỹ, ..v..v....

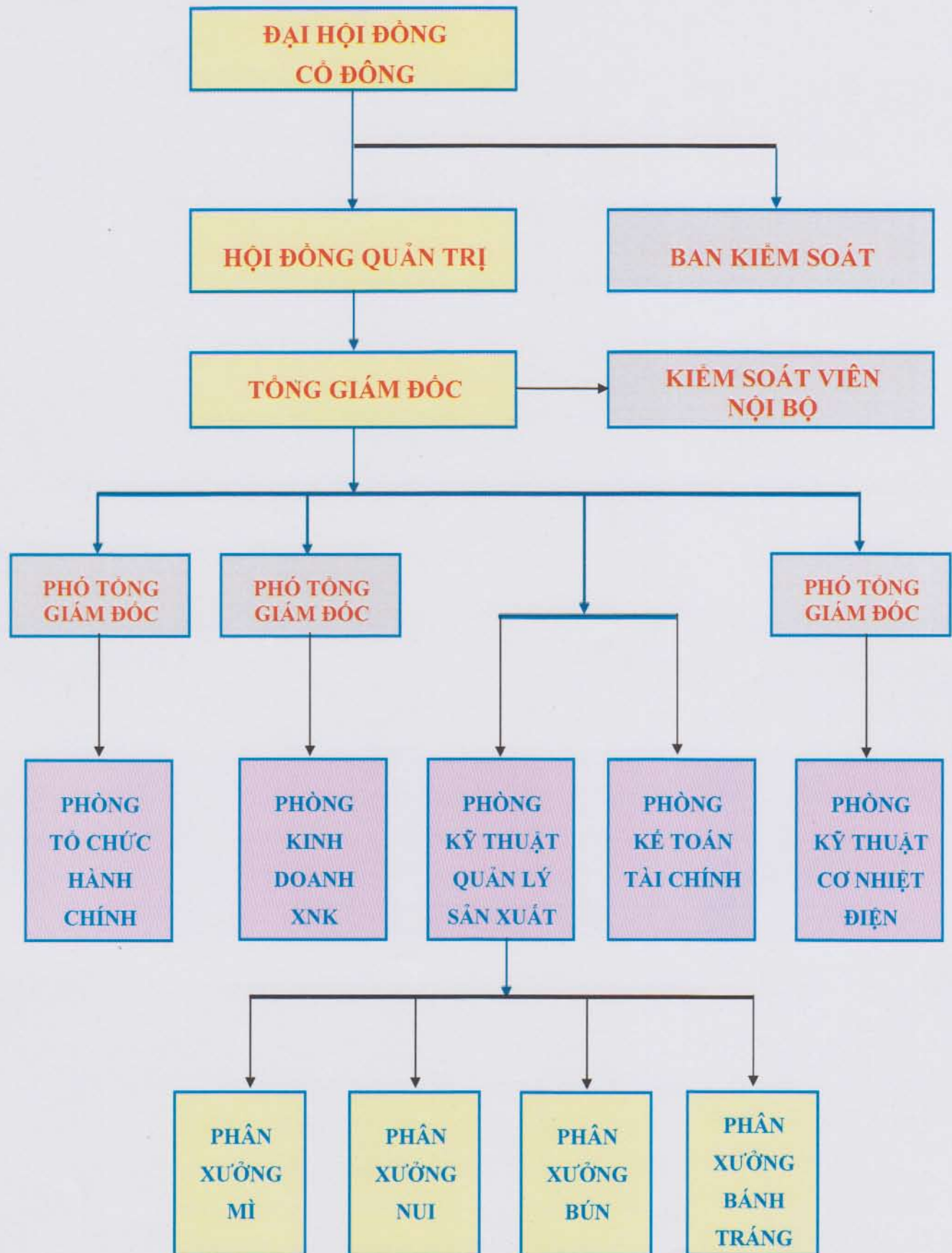
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco được tổ chức và hoạt động tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, Điều lệ công ty quy định.
- Hội đồng quản trị - có 5 thành viên, là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban kiểm soát – có 3 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc theo đúng quy định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc – có 04 thành viên, điều hành hoạt động của Công ty trong đó đứng đầu là Tổng giám đốc.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



5. Định hướng phát triển:

5.1 Mục tiêu của Công ty:

- Trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực sản xuất mì-nui-bún-bánh tráng, có thương hiệu mạnh mang tầm khu vực và quốc tế.
- Đầu tư công nghệ sản xuất tiên tiến, đa dạng hóa sản phẩm mà chất lượng, giá trị dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm luôn được đảm bảo tốt nhất.
- Tiếp tục phát huy hiệu quả của hệ thống các kênh phân phối trong nước và khách hàng truyền thống nước ngoài để mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm được nhanh chóng và ổn định.
- Tạo môi trường làm việc tốt, xây dựng nguồn nhân lực chuyên nghiệp và vận dụng chính sách lương thưởng cùng các chế độ đãi ngộ khác, nhằm nâng cao đời sống tinh thần vật chất cho người lao động.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

- Tập trung cao nhất các nguồn lực vào hoạt động sản xuất, đổi mới nâng cao trình độ công nghệ và năng lực sản xuất. Xác định chất lượng sản phẩm làm nền tảng để phát triển thương hiệu trong nước và quốc tế.
- Tiếp tục duy trì chiến lược thị trường: xác định thị trường nội địa là quyết định, thị trường xuất khẩu là quan trọng. Do đó:
 - ÷ Mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa bằng nhiều chính sách bán hàng linh hoạt, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng, có hiệu quả, nâng cao niềm tin ở khách hàng.
 - ÷ Tăng cường chương trình xúc tiến thương mại với các đối tác nước ngoài để đẩy mạnh xuất khẩu gia tăng nguồn thu ngoại tệ.
- Nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp, đào tạo đội ngũ kế thừa, phát huy năng lực lao động có kỹ thuật tay nghề giỏi.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Luôn tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng dân cư địa phương.
- Đảm bảo trách nhiệm chia sẻ khó khăn với cộng đồng xã hội luôn hài hòa với sự phát triển của Công ty thông qua các hoạt động từ thiện như: chăm lo cho trẻ em khuyết tật, gia đình chính sách, gia đình nghèo khó khăn, tham gia các chương trình xây dựng nông thôn mới, .. v...v...
- Đảm bảo quy trình sản xuất luôn đạt vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định nhằm đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng, theo đúng Chính sách chất lượng của Công ty là: “Đặt lợi ích sức khỏe của người tiêu dùng lên trên hết”.

6. Quản trị các rủi ro:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ phát sinh các rủi ro làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của đơn vị. Trong năm 2014, công tác Quản lý rủi ro luôn là một trong những công tác quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành doanh nghiệp

của Công ty và Công ty đã thực hiện các giải pháp quản trị phòng tránh rủi ro có hiệu quả như:

- Cập nhật sự biến động của hệ thống pháp luật và thường xuyên nắm bắt thông tin thị trường, tình hình biến động tỷ giá .v.v.. để có chiến lược đối phó kịp thời. Đây cũng là những vấn đề được Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm SAFOCO từ nhiều năm nay rất chú trọng và xem là chiến lược lâu dài của Công ty.
- Công ty đã tích cực triển khai các chương trình chống hàng giả thông qua việc nâng cấp bao bì sản phẩm, tổ chức việc tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn khác nhau về hàng giả, phối hợp với các cơ quan chức năng phát hiện hàng giả trên thị trường,... Do đó, thời gian gần đây số lượng hàng giả nhãn hiệu SAFOCO đã có dấu hiệu giảm.
- Quy định và kiểm soát chặt chẽ công nợ bán hàng, giám sát khả năng thanh toán của khách hàng, hạn chế tốt rủi ro về tiền hàng.
- Thực hiện mua bảo hiểm cho tất cả hàng hóa, tài sản của Công ty.
- Theo dõi chặt chẽ các thông tin tình hình biến động nguyên vật liệu, vật tư để tính toán thời điểm mua hàng, cân đối mức hàng tồn kho để lập kế hoạch sản xuất hợp lý.
- Công ty đã xây dựng rất tốt hệ thống kênh phân phối, quảng bá thương hiệu một cách có hiệu quả nhằm đưa sản phẩm Safoco đến tay người tiêu dùng được nhanh chóng, vận dụng những chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp cho từng khu vực (như phân công nhân viên hỗ trợ bán hàng, thực hiện chương trình khuyến mại...) và thực hiện tốt công tác vận chuyển giao hàng kịp cho hệ thống siêu thị, hệ thống đại lý và kênh phân phối khác...thường xuyên khảo sát, tìm hiểu thị trường, mở thêm đại lý bán hàng, hệ thống siêu thị ở các khu vực còn bỏ ngõ và tích cực khai thác thêm khách hàng nước ngoài; nên Công ty không gặp sự cạnh tranh của sản phẩm nhập khẩu và các sản phẩm cùng loại ở trong nước.

7. Những lợi thế cạnh tranh nổi bật của SAFOCO so với các doanh nghiệp khác trong ngành:

- Các nhóm sản phẩm của Công ty hiện nay đều có doanh số đứng đầu và thị phần lớn nhất trong cả nước, đây là lợi thế của Công ty trong việc cạnh tranh với các đối thủ.
- Công nghệ sản xuất của SAFOCO vượt trội so với các doanh nghiệp cùng ngành.
- Sản phẩm của SAFOCO có sự đột phá về chất lượng, được cải tiến, thay đổi mẫu mã thường xuyên. Một điểm khác biệt của SAFOCO so với các doanh nghiệp khác là ngoài công nghệ hiện đại, Công ty rất chú trọng vào kỹ thuật chế biến sản phẩm, nhất là công thức pha chế phụ gia, nhờ đó mà các loại sản phẩm của Công ty có đa dạng mùi vị và riêng biệt. Đây chính là một lợi thế cạnh tranh lớn của SAFOCO, ngay cả với những đối thủ trong ngành sản xuất thực phẩm có máy móc hiện đại tương đương.
- Có một đội ngũ nhân viên tiếp thị khắp cả nước phối hợp cùng đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, giàu kinh nghiệm, năng động, nhạy bén lao động trong một tập thể có tính đoàn kết cao.
- Đã được các hệ thống siêu thị lớn có nhiều chi nhánh trong cả nước như: CoopMart, Big C, Metro, CitiMart, MaxiMart,... đánh giá là một trong những sản phẩm chủ lực của siêu thị.
- Thương hiệu Công ty đã được xây dựng từ lâu và ngày càng được khách hàng biết đến như là một thương hiệu nổi tiếng.

- Đối với thị trường xuất khẩu, Công ty cũng có nhiều lợi thế: các sản phẩm nui gạo của Công ty không có chất cholesterol gây béo cho người sử dụng được khách hàng Ý ưa chuộng; đối với thị trường EU, Tiệp Khắc thì tiêu thụ nhiều về các sản phẩm chế biến từ rau củ quả; hiện nay thị trường Nhật Bản đang là thị trường tiềm năng về tiêu thụ mặt hàng bánh tráng.
- Sản phẩm mì, nui, bún, bánh tráng: với công suất sản xuất lớn cũng như thị phần trong nước hầu như chiếm lĩnh, SAFOCO có nhiều khả năng duy trì được vị trí hàng đầu của mình, ngày càng gia tăng sản lượng tiêu thụ và mở rộng thị trường.

Hiện công ty đang sản xuất trên quy trình tự động, chất lượng sản phẩm mang tính chất đặc thù khác biệt so với các sản phẩm cùng chủng loại, mẫu mã bao bì đẹp-giá cả phù hợp. Chính vì vậy, sản lượng bán ra của Safoco năm sau luôn cao hơn năm trước, chiếm ưu thế trong thị trường nội địa và xuất khẩu theo đúng mục tiêu đề ra là:

- * Sản lượng nội địa : 75% đến 90 % trên tổng sản lượng
- * Sản lượng xuất khẩu : 10% đến 25 % trên tổng sản lượng

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	% thực hiện 2014 so với	
						Kế hoạch 2014	Thực hiện 2013
1	Sản lượng bán ra	Tấn	8.574	8.500	9.320	109,65	108,71
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	630.040	650.000	672.879	103,52	106,80
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.505	27.000	30.932	114,56	112,46
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	20.441	21.060	23.927	113,61	117,05
5	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	Đồng	3.459	3.563	4.049	113,64	117,06

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Nhìn chung, tất cả các chỉ tiêu kinh doanh của công ty thực hiện trong năm 2014 đều vượt so với kế hoạch và chỉ tiêu thực hiện của năm 2013.

- Sản lượng bán ra đạt 109,65% kế hoạch năm, tăng 8,71% so với năm 2013.
- Doanh thu thực hiện đạt 103,52 % kế hoạch năm, tăng 6,80% so với năm 2013.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 114,56% kế hoạch năm, tăng 12,46% so năm với 2013.

Trong bối cảnh sức mua trên thị trường giảm sút mà kết quả hoạt động sản xuất kinh

doanh vượt mức kế hoạch và tăng trưởng hơn năm 2013, thì ngoài lợi thế là thương hiệu có uy tín, hệ thống phân phối nội địa rộng khắp nước, Công ty còn xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt và đặc biệt luôn quan tâm tôn trọng sức khỏe người tiêu dùng.

Biểu đồ về Tổng doanh thu, Lợi nhuận và Sản lượng bán ra trong 5 năm gần đây, thể hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều tăng trưởng - năm sau cao hơn năm trước.

TỔNG DOANH THU



LỢI NHUẬN



SẢN LƯỢNG BÁN RA



2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ & tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch	Tổng số CP sở hữu
1	Phạm Thị Thu Hồng	Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nữ - Ngày, tháng, năm sinh: 04/7/1957 - Nơi sinh: Hải Hưng - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Đại học Quản trị Kinh doanh - Địa chỉ thường trú: 173 Nguyễn Kim, phường 7, Quận 10, TP.HCM 	634.712
2	Nguyễn Tuấn Bao	Phó Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày, tháng, năm sinh: 19/6/1952 - Nơi sinh: Long An - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Chứng chỉ CEO - Địa chỉ thường trú: 172 Bà Hạt, phường 9, Quận 10, TP.HCM 	0
3	Huỳnh Anh Minh	Phó Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày, tháng, năm sinh: 01/7/1961 - Nơi sinh: Long An - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Cử nhân chuyên ngành Ngoại thương - Địa chỉ thường trú: 35 Nhiều Tâm, phường 5, Quận 5, TP.HCM 	0
4	Trần Hoàng Thao	Phó Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày, tháng, năm sinh: 11/9/1961 - Nơi sinh: Thừa Thiên Huế - Quốc tịch: Việt Nam 	4.584

			- Trình độ CM: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy; Cử nhân kinh tế - Địa chỉ thường trú: 748 Tô Ngọc Vân, KP 2, P.Linh Đông, Q. Thủ Đức, TP.HCM	
5	Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng	- Giới tính: Nữ - Ngày, tháng, năm sinh: 21/4/1959 - Nơi sinh: Tp.HCM - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Cử nhân chuyên ngành Kế toán công nghiệp - Địa chỉ thường trú: 572 Nguyễn Thông, phường 9, Quận 3, TP.HCM	24.322

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2014:

Đầu năm 2014, Ban Tổng giám đốc có 03 thành viên (Tổng giám đốc và 02 phó tổng giám đốc). Đến ngày 16/7/2014 nhân sự trong Ban điều hành có sự thay đổi: Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Trần Hoàng Thao giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc, nâng số lượng thành viên Ban Tổng giám đốc là 04 thành viên (Tổng giám đốc và 03 phó tổng giám đốc). Việc bổ sung thêm thành viên trong Ban Tổng giám đốc đã góp phần nâng cao năng lực quản trị của Công ty.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

a. Số lượng CB.CNVLĐ:

Tổng số CB.CNVLĐ tính đến ngày 31/12/2014 là: 602 lao động, trong đó:

Phân loại theo trình độ	Số lao động	Tỷ lệ (%)
Trên Đại học	01	0,17%
Đại học	34	5,64%
Cao Đẳng, Trung cấp	45	7,48%
Cấp 3	180	29,90%
Cấp 1 & 2	342	56,81%
Cộng	602	100%

b. Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

- Thực hiện đúng các quy định của luật Lao động, luật Bảo hiểm xã hội như: ký kết Hợp đồng lao động, thời giờ làm việc-nghỉ ngơi, chế độ BHXH, BHYT, BHTN; chú trọng công tác bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp cho người lao động; các chức danh nghề thuộc nhóm độc hại nặng nhọc đều được phụ cấp theo quy định.
- Thực hiện tiền lương, tiền thưởng cho người lao động, nhằm làm đòn bẩy kích thích sự tích cực phát huy trình độ hoặc tay nghề như: lương tháng chi trả kịp thời, lương bổ sung vào những tháng cuối quý, chi lương tháng 13, chi thưởng năng suất chất lượng,

thường các danh hiệu thi đua, giải quyết chế độ vào các ngày lễ tết, tổ chức tham quan nghỉ mát ..v.v...

- Năm 2014, Công ty đã nâng mức tiền lương tháng, các khoản tiền lương bổ sung nên thu nhập bình quân của CB.CNV.LĐ đạt 10.870.000 đồng/người/ tháng, tăng 22% so năm 2013 (là 8,9 triệu đồng).
- Công tác đào tạo cho người lao động luôn được Công ty hết sức quan tâm bởi đây là chiến lược đầu tư có hiệu quả nhằm đáp ứng kịp thời nguồn nhân lực phù hợp với quy mô phát triển của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, xây dựng cơ bản:

Năm 2014, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn (như đầu tư tài chính hay đầu tư dự án), mà chỉ triển khai thực hiện một số công trình nâng cấp nhà xưởng, mua mới hoặc đại tu máy móc thiết bị, đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực sản xuất, gia tăng sức cạnh tranh sản phẩm.

Chi phí đầu tư cho 11 hạng mục có giá trị là 8,702 tỷ đồng, gồm:

- Mua mới và sửa chữa đại tu thiết bị : 3,096 tỷ đồng
- Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng : 5,606 tỷ đồng

Việc đầu tư phát triển của Công ty luôn được đặt trọng tâm và ưu tiên đầu tư cho phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ, nghiên cứu sản phẩm mới và thật sự cần thiết, cấp bách.

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ 2014/ 2013
1	Tổng giá trị tài sản	Tấn	134.213	144.473	107,64%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	626.002	667.082	106,56%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	25.463	28.841	112,27%
4	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	2.042	2.091	102,40%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.505	30.932	112,46%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	20.441	23.927	117,05%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	31	30*	100%

(*) : cổ tức dự kiến

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1	Khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,33	2,35
	- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,38	1,71

2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	36,29	34,12
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	56,96	51,80
3	Năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	11,76	10,83
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	4,66	4,62
4	Khả năng sinh lời			
	- Lợi nhuận sau thuế /Doanh số thuần	%	3,26	3,59
	- Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	23,90	25,22
	- Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	15,23	16,61
	- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,07	4,32

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần:

- ÷ Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.909.262 cổ phần
- ÷ Loại cổ phần đang lưu hành: 5.909.262 cổ phần phổ thông
- ÷ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.909.262 cổ phần
- ÷ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Tổng cộng	
		Giá trị (đồng)	Tỷ lệ(%)
Tổng Vốn điều lệ		59.092.620.000	100%
1. Theo tỷ lệ sở hữu			
- Cổ đông lớn (sở hữu trên 5%)	3	46.993.060.000	79,52%
- Cổ đông nhỏ (sở hữu dưới 5%)	308	12.099.560.000	20,48%
2. Theo loại hình sở hữu			
- Cổ đông tổ chức	28	43.020.970.000	72,80%
- Cổ đông cá nhân	283	16.071.650.000	27,20%
3. Theo trong và ngoài nước			
- Cổ đông trong nước	263	56.645.430.000	95,86%
- Cổ đông nước ngoài	48	2.447.190.000	4,14%
4. Theo nhà nước và tư nhân			
- Cổ đông nhà nước	1	30.312.350.000	51,30%
- Cổ đông khác	310	28.780.270.000	48,70%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2014, Vốn đầu tư của chủ sở hữu là 59.092.620.000 đồng, tăng 129,99 % so năm 2013, thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- ÷ Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- ÷ Các giao dịch cổ phiếu quỹ thực hiện trong năm: không có.

5.5 Các chứng khoán khác:

Năm 2014 Công ty không có phát hành các loại chứng khoán khác.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Đánh giá chung:

Năm 2014, tình hình kinh tế trong nước đã có những chuyển biến tích cực, lạm phát được kiềm chế, tỷ giá hối đoái ổn định, lãi suất tín dụng và giá xăng dầu giảm. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như nợ xấu còn tồn tại, sức mua trên thị trường giảm sút, tiền thuê đất tăng cao...v.v... ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và công ty nói riêng.

Nhưng với sự điều hành linh hoạt, năng động nhạy bén của Ban Tổng giám đốc và sự nỗ lực của CB.CNV.LĐ Công ty đã quyết tâm thực hiện thành công là một trong nhiều yếu tố chính đã giúp cho Safoco vượt qua khó khăn, tiếp tục phát triển mạnh mẽ, mang lại lợi ích cho cổ đông và đóng góp vào sự phát triển chung của kinh tế xã hội Việt Nam

Do đó, Safoco vẫn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh, vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đã đề ra và làm tròn trách nhiệm của doanh nghiệp đối với Nhà nước - Cổ đông - Người lao động và cộng đồng xã hội.

1.2 Kết quả các chỉ tiêu cơ bản:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	% thực hiện 2014 so với	
					KH 2014	TH 2013
1/- Sản lượng bán ra	Tấn	8.573	8.500	9.320	109,65	108,71
2/- Tổng doanh thu	Triệu đồng	630.850	650.000	672.879	103,52	106,80
3/- Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.505	27.000	30.932	114,56	112,46
4/- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	20.441	21.060	23.927	113,61	117,05
5/- Vốn điều lệ	Triệu đồng	45.457,77	59.092,62	59.092,62	100,00	129,99

Trong bối cảnh kinh tế còn khó khăn, hàng chục ngàn doanh nghiệp giải thể hoặc tạm ngừng hoạt động (Theo số liệu tổng hợp của Tổng cục Thống kê: năm 2014 có 9.501 doanh

nghiệp giải thể và 58.322 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động), dẫn đến sức mua của thị trường giảm sút. Cho nên, với thành tích đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty đã góp phần nâng cao uy tín thương hiệu Safoco, tạo nền tảng cho Công ty bước vào thời kỳ hội nhập sâu rộng và đủ năng lực đối đầu với sự cạnh tranh gay gắt.

1.3 Các hoạt động trong năm 2014:

a- Công tác sản xuất:

- Công tác đầu tư, bảo dưỡng máy móc thiết bị, chuẩn bị khuôn mẫu, đổi mới công nghệ, dự phòng vật tư trong sản xuất .v.v.. đã được quan tâm đúng mức. Cho nên, trong hoạt động sản xuất đã khai thác tốt công suất thiết bị, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thị trường.
- Công ty chú trọng công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm như: phát huy hiệu quả của hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và HACCP; đầu tư thêm thiết bị phục vụ cho việc thử nghiệm sản phẩm có hiệu quả hơn.
- Đồng thời, cải tiến công tác quản lý theo từng công đoạn đảm bảo tính chuyên nghiệp, để định mức tiêu hao nguyên phụ liệu giảm hơn, kết hợp với thực hành tiết kiệm trong sản xuất để giá thành có sức cạnh tranh mà chất lượng vẫn ổn định.
- Thường xuyên kiểm tra người lao động phải thực hiện đúng quy trình sản xuất từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm đầu ra để sản phẩm Safoco luôn đảm bảo an toàn VSTP và chất lượng cao.

b- Công tác kinh doanh:

- Công ty đã tổ chức tốt việc cập nhật thông tin thị trường nên những quyết định về xây dựng giá bán sản phẩm, phân phối hàng, chính sách khuyến mại đều phù hợp từng địa phương. Đồng thời, thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt, hợp lý trên cơ sở 3 lợi ích: doanh nghiệp – người bán hàng – người tiêu dùng.
- Điều chỉnh chính sách chiết khấu, chương trình khuyến mại và tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, nên đã thúc đẩy hệ thống các kênh phân phối gia tăng sản lượng bán ra;
- Tiếp tục quảng bá thương hiệu một cách có hiệu quả như: tham gia các Hội chợ thương mại trong nước và quốc tế, tổ chức đi bán hàng ở vùng sâu vùng xa kèm theo các chương trình khuyến mại để sản phẩm Safoco đến tay người tiêu dùng được nhanh chóng.
- Thực hiện tốt công tác vận chuyển giao hàng kịp thời theo đúng đơn đặt hàng.
- Ngoài ra, công tác kinh doanh đa dạng (như công nghệ phẩm, vật liệu xây dựng, dịch vụ ăn uống) có hiệu quả, góp phần tăng thêm lợi nhuận chung của Công ty.

c- Công tác nhân sự:

- Tạo môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện, văn hóa doanh nghiệp ngày càng hoàn thiện. Xây dựng lực lượng công nhân lành nghề nhiều kinh nghiệm, đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.
- Thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp với năng lực và hiệu quả công việc được giao.

2. Tình hình tài chính:

Nhìn chung, tình hình tài chính Safoco trong năm 2014 lành mạnh, cơ cấu vốn khá an toàn, khả năng thanh toán cao, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng/ Giảm
1	Tài sản ngắn hạn	114.281.151.099	126.247.168.304	+10,47%
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	27.821.663.275	17.632.945.900	
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	39.184.932.017	28.209.204.102	
	- Hàng tồn kho	47.126.613.232	60.258.073.802	
	- Tài sản ngắn hạn khác	147.942.575	146.944.500	
2	Tài sản dài hạn	19.932.318.006	18.225.407.862	-08,56%
	- Tài sản cố định	19.891.168.006	17.602.107.177	
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.150.000	2.150.000	
	- Tài sản dài hạn khác	39.000.000	621.150.685	
	CỘNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN	134.213.469.105	144.472.576.166	+07,64%
1	Nợ phải trả	48.705.368.550	49.367.949.494	
	- Nợ ngắn hạn	48.525.809.291	49.188.390.235	
	- Nợ dài hạn	179.559.259	179.559.259	
2	Vốn chủ sở hữu	85.508.100.555	95.104.626.672	
	CỘNG NGUỒN VỐN	134.213.469.105	144.472.576.166	+07,64%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý:

- Việc bổ nhiệm thêm 01 phó Tổng giám đốc phụ trách Kỹ thuật Cơ Nhiệt Điện đáp ứng yêu cầu thực tế công tác quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cải tiến phương pháp kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào cho quy trình sản xuất bún, bánh tráng.
- Xây dựng chiến lược tiêu thụ theo địa phương, mở rộng thị phần thông qua chiến dịch đưa sản phẩm về nông thôn vùng sâu vùng xa. Đồng thời, gắn thương hiệu Safoco với các chương trình hỗ trợ cộng đồng tạo nền tảng cho quá trình phát triển bền vững.
- Kiểm soát tốt việc sử dụng điện-nước, nguyên phụ liệu-vật tư-nhiên liệu không để phát sinh ngoài định mức; Quản lý an toàn thiết bị, an toàn lao động trong quá trình vận hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty đã dự đoán trong thời gian tới, thách thức từ phía trước vẫn còn khó khăn rất nhiều, không những cạnh tranh khốc liệt với thị trường trong nước mà còn phải đương đầu với thị trường nhập khẩu của các nước trong khu vực và thế giới. Cho nên:

- Công ty phải đầu tư thêm máy móc thiết bị mới, cải tạo nhà xưởng nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng đồng vốn của chủ sở hữu.

- Đổi mới công tác quản trị kinh doanh, tài chính, quản trị nhân sự cho phù hợp với sự phát triển của Công ty.
- Thực hiện chế độ lương thưởng hợp lý, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

- Năm 2014, Công ty đã xuất sắc hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao với Doanh thu vượt 3,52% và lợi nhuận vượt 14,56%. Các sản phẩm mì nui bún bánh tráng tiếp tục ổn định và chiếm lĩnh thị trường, sản lượng bán ra tăng 8,71% so năm 2013, đặc biệt là mặt hàng bún tươi và bánh tráng tăng trưởng mạnh so với kỳ cùng năm 2013 theo các số liệu sau đây:
 - ÷ Thị trường nội địa được khuyến khích trương sâu rộng, sản phẩm bán ra đạt trên 7.853 tấn, chiếm tỷ lệ 84,3% trên tổng sản lượng bán ra, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2013 (là 7.662 tấn).
 - ÷ Thị trường xuất khẩu, có thêm khách hàng mới làm gia tăng thị phần. Sản lượng đạt trên 1.468 tấn tăng gần 1,6 lần so với cùng kỳ năm 2013 (là 912 tấn).
 - ÷ Bún tươi: đạt 538 tấn tăng 31,5% so với cùng kỳ năm 2013 (là 409 tấn).
 - ÷ Bánh tráng: đạt 1.709 tấn tăng 16,4% so với cùng kỳ năm 2013 (là 1.468 tấn).
- Công tác đầu tư XD CB đều tuân thủ theo quy định và thực hiện giám sát chặt chẽ, tiết kiệm chi phí. Cho nên các công trình hoàn thành đảm bảo chất lượng và giá trị quyết toán thấp hơn giá trị được duyệt. Đặc biệt, đối với các công trình xây dựng đều được thực hiện kiểm toán để xác định chính xác giá trị công trình.
- Bộ máy tổ chức ổn định. Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật của Công ty có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt và lực lượng công nhân lành nghề, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao

Đạt được kết quả trên là do sự phối hợp nhịp nhàng giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành, sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động giúp cho việc thực hiện các quyết định của HĐQT được nhanh chóng và chính xác.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về mức độ hiệu quả Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị đánh giá cao hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ pháp luật hiện hành, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của và tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Tổng giám đốc chủ động nắm bắt thời cơ, có nhiều linh hoạt sáng tạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt ở tất cả các lĩnh vực nên kết quả năm 2014 tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao và vững chắc. Trọng tâm là những công việc:

- Hoàn thành xuất sắc hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014. Trong đó, triển khai thực hiện những chiến lược Hội đồng quản trị đề ra nhanh chóng và có hiệu quả.
- Thực hiện đúng quy định của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về công bố thông tin chính xác, công khai, minh bạch.
- Đảm bảo việc làm cho 100% người lao động với mức thu nhập bình quân/người/tháng cao hơn năm 2013.

- Nâng cấp nhà xưởng, đầu tư mới và đại tu máy móc thiết bị đúng quy định, nhanh chóng và có tiết kiệm, đáp ứng tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2015:

Dự báo năm 2015, tình hình kinh tế trong nước có những tín hiệu tích cực, Chính phủ tiếp tục thực hiện các giải pháp về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế. Mặt khác, năm 2015 Việt Nam sẽ tham gia một số hiệp định thương mại tự do, nổi bật trong đó có Cộng đồng kinh tế ASEAN, hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Mặc dù tình hình kinh tế trong nước tạo ra nhiều cơ hội thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức trước sự cạnh tranh thị trường ngày càng gay gắt, đòi hỏi CB.CNV.LĐ phải nỗ lực phấn đấu cao nhất, thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2015 với các chỉ tiêu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2015
1	Sản lượng bán ra	Tấn	9.500
2	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	675.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	30.000
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	30

3.2 Các giải pháp:

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm nâng cao tỷ trọng thị phần tiêu thụ nội địa như: tổ chức công tác nắm bắt thông tin thị trường, chính sách chiết khấu đối với hệ thống các kênh phân phối, công tác chăm sóc khách hàng, công tác tiếp thị quảng bá sản phẩm bán hàng ..v..v...
- Tích cực tăng cường tìm kiếm khách hàng để phát triển thị trường mới cho hoạt động xuất khẩu sản phẩm.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ gia tăng sản lượng phục vụ mở rộng thị phần gia tăng sản lượng nội địa và xuất khẩu.
- Xây dựng chương trình tiết giảm chi phí trong sản xuất, bán hàng và quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đổi mới chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ hoặc kỹ năng tay nghề cho phù hợp với mục tiêu phát triển Công ty theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

a- Danh sách và tỷ lệ sở hữu cổ phần:

Số tt	Họ & tên	Năm sinh	Chức danh	Tổng số CP sở hữu	Tổng số CP ĐD tổ chức	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Hạnh Phúc	1957	Chủ tịch		1.181.901	20,00	Đ/d vốn NN của Cty TNHH MTV Tổng công ty Lương thực Miền Nam
2	Phạm Thị Thu Hồng	1957	TV	634.712		10,73	
3	Trần Văn Hậu	1981	TV		1.033.359	17,48	Đ/d vốn của Cty cổ phần Phát triển Hùng Hậu
4	Huỳnh Anh Minh	1961	TV		590.951	10,00	Đ/d vốn NN của Cty TNHH MTV Tổng công ty Lương thực Miền Nam
5	Phạm Văn Tô	1957	TV		667.432	11,29	Đ/d vốn NN của Cty TNHH MTV Tổng công ty Lương thực Miền Nam

b- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

- Ông Nguyễn Hạnh Phúc: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nam Trung Bộ; Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cửu long và Công ty TNHH Du lịch Hàm Luông;
- Ông Phạm Văn Tô: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm và Công ty Cổ phần Nam Trung Bộ.
- Ông Trần Văn Hậu: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu.

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : Không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành. Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp (trong đó có 05 lần lấy ý kiến bằng văn bản) và đã ban hành 08 nghị quyết và 07 quyết định để triển khai các mặt hoạt động của công ty.

Ngoài ra, HĐQT kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát đánh giá chính xác kết quả hoạt động SXKD, lắng nghe đóng góp ý kiến của Ban kiểm soát với Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý về hoạt động điều hành để thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Nhìn chung, trong bối cảnh năm 2014 đầy khó khăn thách thức, Hội đồng quản trị công ty đã tập trung giám sát, chỉ đạo và đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo tinh thần nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2014, duy trì ổn định mọi mặt hoạt động của công ty.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến đóng góp cho các vấn đề khi đưa ra thảo luận.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6 Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Chưa có

2. Ban Kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Số tt	Họ & tên	Năm sinh	Chức đanh	Tổng Số CP sở hữu	Tổng Số CP ĐD tổ chức	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Trần Hoàng Ngân	1982	Trưởng Ban		590.951	10,00	Đ/d vốn NN của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Lương thực Miền Nam
2	Phạm Thanh Loan	1963	TV	4.445		0,075	
3	Trần Hoàng Thao	1960	TV	4.584		0,078	Thôi giữ chức TV.BKS kể từ ngày 16/7/2014

2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Đầu năm 2014, Ban kiểm soát có 03 thành viên (01 Trưởng ban và 02 thành viên). Đến ngày 15/7/2014 nhân sự trong Ban kiểm soát có sự thay đổi: ông Trần Hoàng Thao có đơn xin từ nhiệm để nhận nhiệm vụ mới, cho nên số lượng thành viên Ban kiểm soát còn là 02 thành viên (01 Trưởng ban và 01 thành viên).

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các buổi kiểm phiếu biểu quyết về việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thông qua các Tờ trình của Ban điều hành. Từ đó, đã giúp cho công tác giám sát của Ban kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả hơn, góp phần vào công tác quản trị doanh nghiệp, cụ thể qua việc thực hiện một số nội dung như sau:

- Kiểm tra, giám sát hàng quý trên cơ sở báo cáo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư XD CB của Công ty.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 79 của Luật Doanh nghiệp.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.
- Đảm bảo các chức năng trong việc giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định, kiểm tra báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, các quý trong năm, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
- Thảo luận với kiểm toán viên Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ kết quả kiểm toán 6 tháng, năm cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên muốn bàn bạc. Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo về các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi HĐQT chấp thuận.

2.3 Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thực hiện chế độ hội họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định đầy đủ theo quy chế của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty.
- HĐQT đã đưa ra định hướng chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và từng thời điểm của Công ty để đảm bảo công ty kinh doanh có hiệu quả và phát triển bền vững.

2.4 Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc Công ty đã xây dựng, quản trị rất tốt từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ, cụ thể: nâng cao chất lượng, chủng loại sản phẩm, mở rộng hệ thống kênh phân phối, quảng bá thương hiệu, thường xuyên khảo sát, tìm hiểu thị trường ...; Đồng thời thực hiện tốt công tác vận chuyển giao hàng kịp thời, nhanh chóng; xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp.
- Hoàn thiện, củng cố bộ máy tổ chức nhân sự nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ có năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty, năng động tìm kiếm và thận trọng thực hiện các loại hình kinh doanh có hiệu quả nhằm tăng nguồn thu.
- Thực hiện khai thác tốt công suất thiết bị, ổn định sản xuất đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thị trường; đồng thời nghiên cứu cải tiến quy trình công nghệ, nghiên cứu công nghệ và thiết kế chế tạo các dây chuyền thiết bị đồng bộ hoặc đơn lẻ, tiếp nhận và chuyên giao để phục vụ nhu cầu sản xuất của Công ty.
- Thực hiện tốt công tác quản lý, đáp ứng công tác kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước: đơn vị Công an PCCC khu vực quận 9 Thủ Đức; Kiểm tra an toàn, vệ sinh, lao động, đoàn Bộ Tổng tham mưu kiểm tra công tác quốc phòng, quân sự; Đoàn Thanh tra chính phủ.
- Về chế độ chính sách cho người lao động: Các chế độ và quyền lợi cho người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật lao động, hợp đồng lao động; việc chi trả tiền lương, tiền thưởng được quan tâm nhiều đối với người lao động theo đúng chính sách chế độ nhà nước qui định. Thực hiện trích lập quỹ lương, quỹ khen thưởng và phúc lợi theo đúng quy định.
- Về điều hành sản xuất và quản lý chất lượng: Thực hiện Quy trình công nghệ theo hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và đánh giá mức độ an toàn vệ sinh thực phẩm Tiêu chuẩn HACCP.
- Ban điều hành đã quản lý được những rủi ro và chi phí trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường đi xuống. Linh hoạt trong kinh doanh, tìm kiếm khách hàng và thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm của công ty.
- Ban Tổng giám đốc đã chấp hành tốt các định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hợp lý và hiệu quả, thực hiện đúng theo chủ trương quyết định của Hội đồng quản trị để đảm bảo mang lại lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và Cổ đông của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát:

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

a. Hội đồng quản trị:

Stt	Họ & tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Nam	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	Là Chủ tịch HĐQT từ T.01/2014 đến T.02/2014
2	Nguyễn Hạnh Phúc	Chủ tịch HĐQT	75.000.000	Là Chủ tịch HĐQT từ T.03/2014 đến nay
3	Phạm Thị Thu Hồng	TV HĐQT	78.000.000	
4	Trần Văn Hậu	TV HĐQT	78.000.000	
5	Huỳnh Anh Minh	TV HĐQT	78.000.000	
6	Phạm Văn Tô	TV HĐQT	78.000.000	

b. Ban Tổng giám đốc & Kế toán trưởng:

Stt	Họ & tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Ghi chú
1	Phạm Thị Thu Hồng	Tổng giám đốc	805.450.000	
2	Nguyễn Tuấn Bao	Phó Tổng giám đốc	680.270.000	
3	Huỳnh Anh Minh	Phó Tổng giám đốc	548.083.000	
4	Trần Hoàng Thao	Phó Tổng giám đốc	529.690.000	Được HĐQT bổ nhiệm Phó TGD từ ngày 16/7/2014
5	Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng	509.943.000	

c. Ban kiểm soát:

Stt	Họ & tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Trần Hoàng Ngân	Trưởng Ban KS	78.000.000	
2	Phạm Thanh Loan	Thành viên	54.000.000	
3	Trần Hoàng Thao	Thành viên	31.500.000	Thôi là TV.BKS từ ngày 16/7/2014

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

(*HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT, Thư ký công ty, Cổ đông lớn, và những người liên quan đến các đối tượng này*) :

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

(HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT, Thư ký công ty, Cổ đông lớn, và những người liên quan đến các đối tượng này) :

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phần sở hữu		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...)
		Đầu kỳ	Cuối kỳ	
	Cổ đông nội bộ			
1	Phạm Thị Thu Hồng	488.241	634.712	Nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng
2	Trần Văn Hậu	794.892	1.033.359	Nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng
3	Nguyễn Thị Nga	39.210	24.322	Giao dịch bán, Nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng
4	Phạm Thanh Loan	3.420	4.445	Nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng
5	Trần Hoàng Thao	3.527	4.584	Nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng
	Người có liên quan			
1	Lưu Thị Hồng Hương (Con của bà Phạm Thị Thu Hồng)	0	42.640	Giao dịch mua, Nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng
2	Lưu Quang Huy (Con của bà Phạm Thị Thu Hồng)	60.528	78.685	Nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng
3	Phạm Thị Thu Minh (Em ruột của bà Phạm Thị Thu Hồng)	5.945	7.727	Nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán



Số: 12 /2015/HC.KTTC-AASC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco được lập ngày 10 tháng 01 năm 2015, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc công như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2015



Nguyễn Quốc Dũng
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0283-2013-002-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Anh Ngọc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1437-2013-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 tại website của Công ty: www.safocofood.com

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2015

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Thu Hồng